

Số: 308/2024/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 23 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 476/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Huỳnh N**, sinh năm 1992.

Trú tại: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ liên lạc: Số 23, đường L, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Đ**, sinh năm 1993.

Trú tại: Số 23, đường L, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án Dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh N và ông Nguyễn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh N và ông Nguyễn Đ.

- Về con chung: Bà Huỳnh N và ông Nguyễn Đ trình bày có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Khánh A, sinh ngày 28/8/2021, hiện nay con chung đang ở với vợ chồng. Khi ly hôn bà Huỳnh N và ông Nguyễn Đ thống nhất thỏa thuận với nhau: Giao con chung tên Nguyễn Huỳnh Khánh A, sinh ngày 28/8/2021 cho ông Nguyễn Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến ngày thành niên, bà Huỳnh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Bà Huỳnh N và ông Nguyễn Đ trình bày vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Huỳnh N và ông Nguyễn Đ trình bày vợ chồng tự thỏa thuận về nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Huỳnh N nhận nộp toàn bộ án phí xin ly hôn 150.000đồng theo quy định của pháp luật. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Huỳnh N đã nộp theo biên lai thu số 0004230 ngày 02/10/2024 của Chi cục thi hành án huyện Đ. Hoàn trả cho bà Huỳnh N 150.000đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thanh Hương